

Đông-Pháp Thời-Bảo

ABONNEMENTS

Union postale
Un an... 8000
Six mois... 5 000

Annuaire Légal

90 francs la ligne de 6 points sur justification
de 9 caractères quelle que soit la page.

Annuaire Commerciales

On traite à forfait

NĂM THỨ HAI SƠ 113

NGÀY THỨ SÁU

29 FÉVRIER 1924

Tổng-địa-kiêm-Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BẢO QUẢN

71, đường Mac-Mahon, 71

SAIGON

Điện thoại (Téléphone)
Số: 324

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat và thư để gửi cho

M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo có việc báo bán hay là việc từ
xin thường nghị trước

KẾT BẠN PHẢI LỰA NGƯỜI

Những người chẳng hay suy nghĩ chuyện đời, tưởng rằng sự ghét vơ ai đó là điều thiết hại cho người, chứ thương người thì có thiệt hại chi đâu.

Nếu ai mà tưởng vậy thì sai lầm lắm đó. Thà ghét người cho phải thì có hại chi đâu, hơn thương người không nhằm lẽ thì hại lấy đến mình. Nhưng phần nhiều ít ai xét suy cho kỹ vậy đâu. Cứ tưởng rằng việc thương người không chỉ là hại.

Tôi thường thấy phần nhiều sự thương yêu người ít hay chọn lựa, người đáng thương sẽ thương người, người không đáng thì hay mau xa lánh. Vì người xưa có nói tránh dũa dũa như tránh loài rắn rết. Lại có câu: muốn biết cái nhơn phẩm của người kia thế nào thì hãy coi bạn của người ấy quý hay là phải. Nếu người bạn của người đó quý thì người đó cũng là người quý chắc chắn không sai. Vì vậy cho nên sự thương người cũng phải để dũa; nếu không để dũa thì thương những người bạc-ác bất lương, thì chỉ khổ chung đom thấy tánh hạnh các kẻ gần gũi với mình đó chẳng ra chi rồi đơm cho mình cũng như người ấy.

Phải biết rằng: thà vô phúc mà không người bạn-tác, dễ vui với chung trà chén rượu, gió mát trăng thanh, vui với sách đèn, vui cùng nhơn nghĩa, cũng đủ cho mình tiêu khiển với cái tánh thiên-nhiên của mình cho quang đãng thảnh thơi. Còn hơn gần với kẻ gian tà trá-xảo, siểm-nịnh gièm-dũa.

chơi với nó lâu ngày chỉ cho khỏi cái thói quấy nó dỗi lẩn tẩn nết của mình, phải nghiêm theo lòng bất-lương của nó.

Song chẳng những vậy mà thôi, nó lại làm cho mình hao mòn danh giá, họa lấy tới mình kia nữa. Nên lời xưa có nói: **giữ ác-nhơn giao, như nhập bảo-ngư chi tử, cửu bất van kỳ xử dữ chi họa hỷ.** (nghĩa là cùng người quấy làm bạn, chẳng khác nào vào nhà đựng cá ương, tuy là không nghe thúi, nhưng mà lần lần cũng nhiễm lấy hơi).

Vì vậy nên một đời gần với người phải, tôi coi còn vãn, mà một phút gần với dũa quấy, tôi xem rất dài.

Bởi tôi từng thấy cái tâm thuật của kẻ bất-lương rất đáng ghê sợ sệt, hề trông thấy lại có lòng chiếu cố thương yêu mình thì chẳng hề giữ nền trung-tín, lo toan nhơn-nghĩa, mà dằn on tri-ngộ. Cứ một đời ngoài thì giả tuấn-tướng-ái-tương-thân, mà trong dạ thì chứa đầy sự độc hiểm thâm mong đều tư lợi cho mình; dẫu lợi cho họ nắm mười đồng bạc mà hại một người lương thiện cũng dăm lăm. Hoặc lợi cho họ một bữa cơm ly rượu, mà làm cho người mang hại mang tai cũng dăm lăm.

Vậy thì thà không người hiền-nhơn gần gũi cho mình gần gũi thì thối; còn hơn phe đảng với người chẳng phải, mà hao mòn danh giá của mình.

T.V.

VĂN-UYÊN

GIÀ-HUÂN CA (tiếp theo)

Chuyện vua
Vua thì phải đứng minh quân.
Gần hiền xa nịnh độ chừng Thuận-Nghieu.

Có công thì thưởng thì yêu,
Nhược bằng có tội luật điều phạt ngay.
Kỷ cương pháp độ đặt bày,
Trong triều ngoài quận lẽ tài đức dam.
Giáo thành từ bắc chí nam,
Sai quan dạy học đặt làm trường.

Biên-thủy trấn bực nguyên-nhưng,
Phong khí giết giặc giặc lung giặc loạn.
Rầy mừng trong trị ngoài an,
Nhà không đông cửa, ca xang vui vầy.

Đào ao cây ruộng đồn cây cát nhà.
Thánh thời vui thú sơn-hà,
Mặc dầu đất củi trời già quân bao.
Bực vua sang trọng biết sao,

Lễ trời chầu dăm nơi vào điều chi.
Nhưng mà sanh gặp bình thì,
Lời quẻ chẳng cấm lòng quí hướng
duong.

Cảm vì ơn của quân vương,
Lo bảo cũng ngọc, gạo lương cũng
vàng.

Nói ra diên nghĩa quân can,
Đặng cho đủ ý lại toàn văn.

Chuyện làm tôi
Tôi thì phải bực trung thần,
Và trời tâm nhứt sánh thân Cao Quí.

Rèn lòng sắt đá tri tri,
Thái bình giúp trị gian nguy hiểm mình.

Tôi trong giúp việc triều đình,
Bị lại, bị lẽ, bình, hình, với công.
Phương tây quốc độ chẳng đồng,
Bệ-thượng và có bộ-nông bộ-ngoại.

Nhưng mà bất luận là ai,
Nước nào cũng dụng kẻ tài làm tôi.

Áo cơm nghĩa phải đến bởi,
Dầu mà sanh từ chờ đợi tấm lòng.

Thanh liêm đứng thế nước trong,
Lại thêm cần thận ngộ phùng lúc sai.

Cảm quyền buổi tối buổi mai,
Đừng quên lòng xấu mà hoài tâm thần.

Tính cho an nước lợi dân,
Người xa cũng đến kẻ gần cũng ưa.
Vĩ như rồng giúp trời mưa,
Môn dân đều gọi ơn thừa xiết đầu.

Tôi ngoài lĩnh phủ huyện châu,
Thay quyền cai-trị làm đầu một phương
Lo cho quốc thái dân khương,
Mua xuân rước khắp theo đường xe đi.
Thôi khoa mà cũng nghĩ suy,
Trát từ thông thả hườn kỳ cho dân.

Việc chi lợi lợi thì mồn,
Việc chi thiệt hại thì dừng khởi công.
Bắt cầu bởi lộ đạo sông,
Xuất tiền bôn hạt mướn công dân làm.

Chờ hề riêng sấm tui tham,
Khiến dân cực khổ cho cam tam lũng.
Thuộc viên quan lại chọn rông,
Những người trung hậu để phòng cạy
tín.

Đến như việc hộ việc binh,
Chủ về việc ấy dân tình khá thương.
Ăn từ xẻng xẻt tố tường,
Công binh ngay thẳng như đường
mực dăng.

Lắm thời khó nỗi ăn năn,
Nếu mà oan khức sao bằng lòng
minh.

Lại như người chủ việc binh,
Phải năng tập luyện cho in luật lệ.
Chỉ ư phép tất mọi bề,
Ngồi nằm dăm bản rông nghề võ kinh.

Xử nào có giặc thỉnh linh,
Binh oai kéo tới tan thành như không.
Còn như người chủ việc công,
Các đồ quốc dụng sắt, đồng, đất, cây,

Làm ra máy móc vận xoay,
Cùng là khí dụng vật này vật kia.
Dùng ra các nước dùng chế,
Cho người kiên sự tài nghệ giỏi hay.

Đời xưa lễ khác đời nay,
Chức quan đặt để kẻ này kẻ kia.
Nói sơ đại khái ít câu,
Lắm tôi phải biết trên đầu có vua.

Máo đại đại các tư mùa,
Bạc tiền lương hưởng há thua kém gì.
Người nào hay những việc chi,
Phải lo bốn phận chớ khi chớ từ.

PHẬT-GIAO LƯ'OC KHẢO

(Tiếp theo)

Thuở Thế-tôn lần đi khắp chỗ, từ Bê-tắc thành mà qua Hăng-hà ngạn, nước sông trào dấy, chảy nhảy trắng bờ. Thế-tôn muốn qua, nên tìm đến chỗ có ghềnh mà nói với chủ ghềnh rằng: xin đưa ta qua mà bỏ bốn kia. Chủ ghềnh nói: tôn-giá muốn qua sông xin phải nói giá, rồi tôi sẽ đưa qua. Thế-tôn nói: ta biết làm sao mà nói giá, ta đã trừ dứt cả thấy sự bạc tiền của cái rồi, ta coi nó cũng chẳng khác chi là ngôi gạch đá đất vậy, cho nên ta không có mà trả giá cho người. Chủ ghềnh nói rằng: nếu Tôn-giá không trả giá thì tôi không đưa qua được. Thế-tôn thấy một bầy nhạn, từ mé sông Hăng-hà phía nam mà bay đến, Thế-tôn mới nghĩ qua phía bắc mà kể rằng: bầy nhạn kia qua sông Hăng-hà này lại có phải trả giá chi cho chủ ghềnh đâu, nó đều dùng lấy sức nó mà bay bổng trên không mà qua đó. Nay ta dùng thần-thông mà bay đáp như bầy nhạn kia vậy không đáng sao, kể rồi bay qua mé sông bên kia để như chơi vậy. Khi ấy chủ ghềnh thấy Phật bay qua sông rồi, thì lòng ăn-năn lại, và nói ta gặp đại-thánh trước-diễn mà không biết ra công phụng thì, đưa người qua đến bờ kia; than rồi nhao xuống đất chột-giác Giây phút sống lại, đứng dậy với-vàng, bên tới Ma-da-da, chầu Tán-đầu-vương mà tỏ thiệt các đức. Vua nghe chuyện đã tỏ tâm vậy, bèn dạy chủ ghềnh rằng: từ nay những sau hãy gặp người xuất gia thì cứ việc đưa đứng đợi tiền hối giá.

Khi ấy Thế-tôn tưởng rằng: Uơ-lưu-lưu-loa-ca-diếp là chỗ có tiếng đồn, ta nên tới đó mà dạy lấy đều chánh pháp. Bèn sang đến mà tìm, đi một ngày đã tới rồi, Phật nói với Ca-diếp muốn dùng chỗ Thập-thất-an ngôi một đêm. Ca-diếp nói: trong Thập-thất-an có Đệ-long ở ở át bị hại. Phật nói: tuy có Đệ-long mà ta ở đây, Ca-diếp nói: như liệu ở đây, thì tự ý người. Khi ấy Như-Lai vào Thập-thất-an ngôi (tam-mục) là chánh định ngôi lặng-lẽ nhĩn hơi, có bốn cách đứng, đứng đứng chín mươi ngày mới, mần phép huân áo của nhà tu. Khi ấy Đệ-long phụng khời ra, Phật cũng dùng lửa trong tam-mục mà vào tam-mục, Phật giận trọn mắt vùng mình phụng lửa, Phật cũng phụng lửa. Hai lửa cháy nhau đốt tan Thập-thất-an, Ca-diếp nghĩ thức dậy thấy nhà tiêu hết bèn sang sạ than rằng: ấy là Đệ-long, doan chánh tôn quí lắm, chẳng nghe lời ta nói, nay đã bị hỏa-long đốt hại, vội vá biểu đệ-tử lấy nước tưới đi, tưới tưới mà lửa cũng không tắt. Khi ấy Thế-tôn dùng phép thần-thông mà chế phục Đệ-long, lấy ba phép Quỳ-đề vào trong bình, rặng ngày cầm bình ấy ra, có dụng Đệ-long ở trong.

B. P. T. B.

(Sau sẽ tiếp theo).

Hương-truyền

Bạn hát Tây tới Saigon

Ái cũng còn nhớ rằng rạp hát Tây Saigon lâu nay bỏ hiệu quán, một hai khi có mướn diễn tuồng Cải-lương Annam vậy thôi. Mới đây bầy hát Tây, có ông Dupuis xuống bàu gánh, ở tại Hải-phong đã xuống tàu Chantilly về Saigon và ngày 24 này này thì đến. Qua bữa 4 mars 1924 sẽ khởi sự hát tuồng ở **Ta Bouche** ở tuồng này phân làm ba lớp của ông Yves Mirande đặt. Rồi qua ngày thứ năm 6 mars sẽ hát tuồng ở **Plup** ở tuồng này cũng phân ra làm 3 lớp của ông Gaston Dumestre đặt.

Thế thì từ đây cái rạp hát Tây đồ sộ kia chẳng còn quán què như xưa mà sẽ mở rộng cửa ra dặng rước khách giải nhàn tài tử.

Có mần tiền qu

Hồi tháng Janvier vừa rồi có tin ở Bê-tanh (Berlin) cho hay rằng cuộc bán đấu giá máy con có ghi thư của vua Ghi-Dòm (Guillaume II) đã có công góp nhóp từ xưa đến nay, mới đem ra bán tại Paris. Có một con có thuộc về xứ Hade với ba kiêu mà thôi, thì bán tới 120.000 phờ-răng. Cuộc bán chưa xong mà đã thu được tới 12 triệu phờ-răng rồi.

Vua Ghi-Dòm trước có cái tư tưởng lý tài, vẫn định bán bộ sưu tập những con có cũ này, chẳng dè lại bị Liệt-cương Đổng-minh tịch kỷ mất.

MỘT CÁI ĐỒNG HỒ ĐỪNG NHƯ THẾ-GIỚI

Tại thành Cleveland (Huêk) có một cái đồng hồ di dưng như thế hơn các đồng hồ trên thế-giới. Đồng hồ ấy dự máy cuộc dấy xáo quốc tế đều được thưởng về sự chạy dưng gì. Bác-sĩ Drayton C. Miller là giáo-sư về khoa vật-lý-học ở Case có nói: Trong một khoản ba năm, đồng hồ ấy chỉ đi sai mất có một phút mà thôi.

Bác-sĩ Miller đương ra công sửa cho đồng hồ ấy khỏi đi sai như vậy nữa, cho đến đến bao nhiêu năm cũng không sai một giây phút nào. Thế thì cái đồng hồ này là Vua các thứ đồng hồ và cái giá tiền không biết mắc đến bao nhiêu mà nói.

T. M.

Trung-hoa cách-mạng

(tiếp-theo)

Ước pháp ban bố rồi thì cứ theo ước pháp mà thi thố, còn Lâm-thời Chánh-phủ thì chờ khi họ thì thôi bắt đi. Viên-tổng-thống nương theo điều thứ bốn mươi ba của pháp luật quốc-vụ Tổng-lý, gây dựng tân nội-cát. Vậy mà Viên-tổng-thống cũng đã lòng lựa chọn làm: Chon chức Tổng-lý quốc-vụ để cho Đường-thiệu-Nghị, vì điều thứ ba mươi bốn có nói: hễ Tổng-thống muốn việc chi về quốc-vụ phải có Tham-nghị-viện đồng ý mới được. Viên-tổng-thống không dặng trái phép, nên phải đánh dầy-thếp cho Tham-nghị-viện hay. Tham-nghị-viện bỏ tham thì hơn phần nửa chịu Đường-thiệu-Nghị dặng sang Tổng-lý nội-cát. Chịu chức rồi vương-linh Viên-tổng-thống từ Bắc-quốc qua Nam-kinh dặng từ chức quốc-vụ viên nội-cát. Khi ấy Đường-thiệu-Nghị mới bày cái chức bộ ra mười hai bộ. Trừ ra như Ngoại-giao-bộ, Nội-vụ-bộ, Tài-chánh-bộ, Lục-quân-bộ, Hải-quân-bộ, Tư-pháp-bộ, Giáo-dục-bộ thì dể y nguyên, còn hai bộ kia thì chia ra làm năm bộ là: Công-nghiệp-bộ, Thương-nghiệp-bộ, Giao-thông-bộ, Nông-lâm-bộ, Bưu-diễn-bộ.

Và Đường-thiệu-Nghị lên làm Tổng-lý nội-cát, nhắm muốn cho ta hữu bộ trị, bắc nam thống nhứt cũng khó, nên một là chia ra cho nhiều bộ dặng để giữ dể coi, hai là cho có chức mà cũ cho đủ người hai bên Nam Bắc. Dẫu Tham-nghị-Viện không hiệp ý, thì người cũng khỏi trách mình. Đường-thiệu-Nghị là lập quan-chức cho nhiều vậy, là cũng một phương pháp rất khôn khéo lắm. Tờ ra Tham-nghị-viện không chịu cho như lời xin, cho thêm một bộ nữa là Nông-lâm-bộ mà thôi; xưa chín bộ nay mười bộ, chớ không dặng mười hai bộ, còn Bưu-diễn thì nhập với Giao-thông-bộ không rời dặng.

Ngày hai mươi chín tháng ba Đường-thiệu-Nghị đến tại Tham-nghị-viện trình tâu với ông Bộ-trưởng ra, xin Tham-nghị-viện đồng ý. Nghị-viện xét lại thì thấy như vậy:

Công văn lược lục

HUYỆN HÀM

Được cấp bằng chức Huyện-hàm, quí ông Lê-ra-san đây: Nguyễn-văn-Hưng, Thợ-lòan nhứt hạng Saigon; Nguyễn-văn-Lâm, Hoa-sanh thượng hạng; bang nhứt số khảm-dét Sığon hời hời; Lương-hu-Diêu, Thông-phân bang nhứt số Tuân-thành hời-hời; Chon-lon: Nguyễn-văn-An, Thông-phân số Điện-tin hời-hời; Tân-an: Nguyễn-huân-Diêu, Cai-tổng nhứt hạng ở Bê-tre; Tống-huân-Trung, Cui Cai-tổng ở Vinhlong; Thái-xuân-Lai, Nhựt-viên địa-hạt Cánh-tho; Lê-ca-Cường, nhựt-viên địa-hạt Gò-cong; Phạm-vân-Huynh, Cui Thông-ngân Trang-vu Saigon; Trần-tu-Chánh, Thông-phân nhứt hạng ở Quảng-châu-Vân; Đặng-văn-Ngọc, Thông-phân nhứt hạng phủ Toàn-quyên Hanoi; Trương-công-Lập, Thông-phân giúp việc tại phủ Toàn-quyên Hanoi.

Bổ ông Nguyễn-văn-Chức, Lương-y hạng năm hành sự tại Nha-thương cho thuộc con mắt Chon-lon, đi hành sự tại Sadee, thế cho ông Phạm-văn-Ngôi, bổ đi chỗ khác.

Bổ ông Lê-văn-Hoach, Lương-y hậu bổ, hành sự tại Nha-thương bổn-quốc Chon-lon, qua giúp việc tại Nha-thương cho thuộc con mắt, thế cho ông Nguyễn-văn-Chức, bổ đi chỗ khác.

Bổ ông Bùi-quang-Chi, Lương-y hạng năm hành sự tại Camau, đi hành sự tại Camau thế cho ông Bùi-quang-Chi, bổ đi chỗ khác.

Bổ ông Phạm-văn-Ngôi, Lương-y hạng năm hành sự tại Sadee, đi hành sự tại Camau thế cho ông Bùi-quang-Chi, bổ đi chỗ khác.

THIÊN BỐ:

Ông Nguyễn-văn-Thuân, Phủ nhứt hạng, Chủ-quan châu-thành Sadee, đặc lệnh đi tống chánh quan chủ-tỉnh Rach-gia ngôi Chủ-quan châu-thành Sadee, thế cho quan Huyện Nguyễn-văn-Vinh, đi đi chỗ khác.

Ông Trương-minh-Giang, Huyện bang nhứt, Chủ-quan Châu-thành Sôctrang đặc lệnh đi tống chánh quan Chủ-tỉnh Sadee, thế cho quan Phủ Nguyễn-văn-Thuân, đi đi chỗ khác.

Ông Nguyễn-văn-Vinh, Huyện bang nhứt, Chủ-quan Giang-Riêng (Rach-gia) đặc lệnh đi tống chánh quan Chủ-tỉnh Sôctrang đặc lệnh giúp việc tại Tòa-bố thế cho quan Huyện Lâm-Em, đi đi chỗ khác.

Ông Lâm-Em, Huyện bang nhứt, giúp việc tại Tòa-bố Sôctrang, đặc lệnh đi tống chánh quan Chủ-tỉnh Cánh-tho thế cho thầy Trư-giáo Dương-bình-Trọng đi đi chỗ khác.

Thầy Lê-văn-Sinh, Trư-giáo thiết thọ học bảy đang dạy tại Sadee, đặc lệnh đi tống chánh quan Chủ-tỉnh Cánh-tho thế cho thầy Trư-giáo Dương-bình-Trọng đi đi chỗ khác.

TỬ CHỨC

Thầy Trần-v-Toàn Phó-tổng nhứt hạng bang Bình-hiếu (Vinhlong) vì có đơn xin, nên đã được tử chức.

Nguyễn-v-Thao, planton hậu bổ giúp việc tại Nô-hộ-Đường vì có đơn xin nên được tử chức kể từ ngày 1er Mars 1924.

Thầy Nguyễn-ngọc-Son, Trư-giáo hậu bổ đang dạy tại Rach-lou, theo đơn thầy xin nên đã được phép tử chức.

ĐỀ TÀI NGOẠI

M. Trương-ngọc-Giun, giúp việc tại ở Cánh-nông, theo đơn xin, nên được đề tại một năm không ăn lương.

NGHỊ PHÉP

M. Phạm-văn-Chi, Thừa-Biên hạng tư đang giúp việc tại Phòng-vấn quan Nguyễn-sok theo phép nghỉ ba tháng, dặng đường bình.

M. Huỳnh-Sai, Phó-tổng nhứt hạng tỉnh Trại-linh được phép nghỉ ba tháng.

NỮ LƯU VĂN DÂN

Đang lúc thời-đại này, phần nhiều trong dân nữ-lưu, nhơn người ta khởi xương câu Nam-nữ bình quyền (dân ông dân bà đồng quyền với nhau) thì lấy làm vớ mớ mong tưởng mồn rở biết bao! Sự mường ấy thật cũng nên cho là đáng. Là bởi vì từ xưa đến nay nước Việt-nam ta học theo thời lễ nghi bên Đông-Á, dầm dẫm từ đời đời nên từ người văn-học cho đến bực ngu ngạo, cũng đều biết câu: xuất giá tòng phu, thế tòng phu phu tử, phu tử tòng tử. v. v. Vì vậy nên trong hàng nữ-lưu dăm những kẻ chẳng có lương tâm di dân, bắt học thề nào, cũng còn một chút tâm lương kiến nên anh chàng nào giữ gìn đạo vợ. Bởi vậy, nước Nam ta trong dăm nữ-lưu phần nhiều bị quyền dân ông kèm chế cực lòng bị chỉ trời đất mây trời, đến nay vừa gặp lối văn-minh tân bộ, diệp tục duy phong nghe xương câu Nam-nữ bình quyền, thì vội mừng cũng dặng.

Song càng nghĩ rồi thì chẳng cần chi phải cạy câu: Nam-nữ bình quyền mà hàng phụ nhơn mới dặng thưng dưng lại tại.

Tôi có một thể bày ra, nếu hàng bốn chữ dặng trên câu: thì chẳng những là Nam-nữ bình quyền mà lại dặng Nô-thượng nam-quyền kia nữa.

Nô-thượng nam-quyền là dặng bà trên quyền dân ông, bởi câu Ưu-tận phụ-cang, (Lo cho hết đạo làm vợ), cả việc giữ gìn đạo vợ

trên thờ cha mẹ, dưới biết dạy con, biết cần biết kiệm, biết kính biết cung, biết tam tòng từ đức, biết dưng hạnh công ngôn; biết người phải lẩn-la bạn tác, biết người ngay gần gũi chơi bời. Biết lo toan, biết thế biết thối, biết phải chẳng, biết công việc khinh trọng. Phải việc chi cũng khỏi nhọc công chống nhứt nhứt, khỏi ưu sầu. Nếu người dân bà nào mà dể dặt tài dặng vậy thì cần chi phải cạy câu: Nam-nữ bình quyền, tự-nhiên anh chàng phải cung, phải kính, phải nể, phải vì, chẳng đợi ai kêu ai biểu.

Chữ dăm mà Nhà-nước có cho cái luật Nam-nữ bình quyền mà buộc mọi người dân ông phải theo bốn chữ ấy trên bầu do cho thiệt lớn đi nữa, mà mình ăn ở với chồng vô ăn ở đạo, thất tiết thất trinh, từ công nữ hạnh không gìn, từ đức tam tòng cũng chẳng. Lại thêm văn mặt chồng, thì câu tòng câu cả, đạo xóm đạo làng, người lễ dể dặt, trên thì làm nhọc tòng-môn, dưới làm hao mòn danh giá của chồng, thì dẫu có cái luật Nam-nữ bình quyền đi nữa, thì tôi tưởng dân ông cũng phải đưa ra khỏi cửa cho rồi, có dẫu mà trông bình quyền cho dặng.

Vậy nên theo ý tôi tưởng, Nam-nữ bình quyền cũng tại nơi người dân bà phải quấy mà thôi, không cần ai buộc.

T. M.

HỘI NHÀ MÁY XÂY LỬA VIÊN-DÔNG

(Rizeries d'Extrême-Orient)

HỘI MẬT DANH VỐN HƠN 25 TRIỆU QUAN TIỀN LANGSA ĐỀU ĐÓNG TẤT SỔ
 Ở TẠI SAIGON, ĐƯỜNG BELGIQUE, MÓN BÀI SỐ 15. — NHÀ MÁY XÂY VÀ KHO TRỮ Ở TẠI CHOLON

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỂN LỬA

MUA LỬA VÀ LÃNH BÁN LỬA — GIỮM TIỀN LỬA VÀ THẺ LỬA — LÃNH LỬA GỠ KHO

TRƯỚC KHI BÁN LỬA xin hỏi bản hiệu; nếu vi điển-chủ nào mắc đi không đáng thì và, và cho bản hiệu sẽ đến viếng mà bản luận. — MUỐN HỎI CHI THÌ BỎN HIA.

SẢN LONG CÁT NGHĨA CHO HẾT.

Phòng việc: ở lại đường Belgique, món bài số 15

1. Ngoại-giao Tổng-trưởng là Lạc-trung-Tướng.
2. Nội-vụ Tổng-trưởng là Triệu-bình-Quân.
3. Tài-chánh Tổng-trưởng là Hùng-hi-Linh.
4. Lục-quân Tổng-trưởng là Đoàn-kỳ-Thoại.
5. Hải-quân Tổng-trưởng là Lưu-quang-Hùng.
6. Tư-pháp Tổng-trưởng là Vương-lũng-Huệ.
7. Giáo-dục Tổng-trưởng là Thái-nguyên-Bội.
8. Nang-lâm Tổng-trưởng là Tống-giáo-Nhơn.
9. Công-thương Tổng-trưởng là Trần-kỳ-Mỹ.
10. Giao-thông Tổng-trưởng là Lương-như-Hạo.

Theo tên mười người làm Tổng-trưởng mười bộ đồ, duy có Thái-Nguyên-Bội là theo chức cũ, Vương-lũng-Huệ là quan cựu cải làm Ngoại-giao nay cải làm Tư-pháp mà thôi, còn bao nhiêu đều là người mới cả. Như Đoàn-kỳ-Thoại, Lưu-quang-Hùng, Triệu-bình-Quân đều là tâm phúc của Viên-tổng-thống, nên Viên-tổng-thống khiến "củ" ba người ấy vào. Lạc-trung-Tướng thì một mình không phe đảng với ai cả. Hùng-hi-Linh là người mới nhập phe. Tống-giáo-Nhơn, Thái-Nguyên-Bội, Trần-kỳ-Mỹ là một bọn đồng chí cũ. Đường-thiệu-Nghị là quan liêu trào cũ, mà tính hay ưa mền cuộc Văn-minh, khi trước qua Nam nghị hòa, cũng người trong hội-minh rất ưa chấp. Đến nay thì chức nội-cát lại có dam người hội minh vào, cho nên người đương dõng học xưng là Đồng-minh hội. Nội-cát. Thăm-ngộ-Viện bổ thêm lỵ cũ, đặng chín người, còn Lương-như-Hạo thì không ai chịu cũ. Bữa sau Đường-tổng-thống đánh dây-thép về Bắc-kinh cho Viên-tổng-thống hay, nội-cát đặng chín người, duy thiếu một vị giao-thông Tổng-trưởng, còn để không đó. Viên này Đường-tổng-thống dùng để chín người, thiếu một để sau sẽ bổ, phải sắp đặt cho hoàn toàn. Đặng chung lo quốc-vụ. Việc Nội-cát lập thành đã có người lo việc nước, nên Tôn-tổng-thống nhớ lời, đến ngày mừng một tháng tư Tôn-tổng-thống tới tại Nghị-viện mà làm lễ giải chức.

VIÊN - HOÀNH

Du Trung-Kỹ lược kỷ

(Tiếp theo)

Ở tỉnh lớn thì có quan Tổng-đốc làm Thủ-biên, giúp việc có quan Phó-chánh, An-sát, như tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an, Quảng-nam, và Bình-định. Tỉnh trung thì quan Tuần-phủ làm Thủ-biên, giúp việc có quan An-sát, như tỉnh Hà-tĩnh, Quảng-trị, Quảng-ngô, Khánh-hòa. Tỉnh nhỏ thì quan Phó-chánh làm Thủ-biên, giúp việc có quan An-sát, như Quảng-bình, Phú-yên, Bình-thuận.

Duy có ở Thuận - kinh, thì đặt phủ thế cho tỉnh, gọi là phủ Thừa-thiên, làm đầu bởi một ông Kinh-triêu đoàn-phủ, giúp việc có quan Phó-thứ. Quan Đoàn-phủ cai trị các phủ, huyện khác trong phủ, cũng như các quan thủ-biên ngoài các tỉnh, thống thuộc dưới các phủ, huyện vậy.

Trong dân-gian phẩm có việc gì kiện cáo, kêu nại đê chỉ, thì trước phải do phủ, huyện, bao giờ phủ, huyện xử không thỏa, thì mới được kêu lên tỉnh, nếu ai trái phép, có việc gì mà lên kêu ngay ở tỉnh bộ phủ, huyện đi thì có lỗi, gọi là lỵ vượt-bực.

Nhơn-dân - Phong-tục

Người ở Trung-kỳ, thì tính chất siêng năng, làm ăn cần kiệm, đối với người trên, thì lấy chữ kính hỷ (sợ) làm tôn chỉ, gọi quan là cha mẹ dân, tức chữ nho nói là (vi-dân-phụ-mẫu).

Phong-tục toàn-kỳ, tuy không giống nhau hết nhưng xét ra đều có lấy đơn-hậu làm đầu. Lớn nhỏ có từng tôn-ti có bậc, như là một-thương-thôn thì càng thấy rõ hơn. Quan, hôn, tap,

lễ, đã đời bỏ được nhiều, nhà có ăn thì chẳng qua giữ cho đủ lễ vậy, thôi còn nhà nghèo khó thì mọi việc đều cốt lấy giản tiện mà làm, không xa-xỉ như ngày trước. Bởi vì có lắm khi vì sự quan, hôn, tan, tử, mà nhà giàu đến ngã-nghe, nhà nghèo đến làm-nguy. Nhà thương vậy.

(Còn nữa.)

Tôi là dân-ông

Không ai gọi tôi là dân-bà vì tôi mặc đồ Langsa, tôi có vợ có con cũng đôi ba đứa. Vậy tại sao tôi họ tên rằng: *tôi là dân-ông*? Chuyền đó rồi sẽ giải. Nay trước hết tôi cảm ơn Trời Phật mẹ cha, kẻ tạo-hóa, người sanh ra, cho tôi là trai mà không nắn tôi là con gái. Tôi cũng chẳng dám quên cảm ơn mười hai mẹ bà, mười ba đức thầy có công giúp đỡ trong lúc mẹ tôi sanh tôi ra, đã được tròn vẹn, tay chân lành lẽ. Ngày nay tôi khôn lớn rồi, biết phải biết quấy, biết tập tành lành, biết lánh chuyện dữ, biết dằn-dò con tánh khấn khải cũng coi, còn dân-bà thì vậy, nên tôi mới biết tôi là dân-ông, nên tôi mới biết tôi là dân-ông.

Không phải được làm dân-ông rồi khỏi sợ là lại mà nhận hết-xoan, khỏi mặc áo quần chật bó, tay chân không cho thông thả, khỏi phải công bồi tọc ba vòng một ngón, khỏi đánh phấn mặt thoa son môi, khỏi đi nhứt nhứt như nhút hoàng thai, mà hai cánh tay phải đánh đồng xa coi cho yêu điệu. Không phải vì trốn tránh các sự cực khổ mà tôi thích làm dân-ông đâu. Mà cũng không phải sợ chống ép buộc bắt xuất thuế môn, không phải sợ rửa chén nấu cơm, không con đó trẻ, hay là sợ đi đầu có kẻ đi theo mà chửi không chịu làm dân-bà. Tôi muốn được thiên hạ gọi tôi là dân-ông vì bởi dân-ông có tánh cứng cỏi, không đưa bộ nhún thân, không nói lời nói lươn, cứ giữ mực đường đường chánh chính.

Thử xưa phạm làm trai, làm dân-ông thì phải phải qua giúp nước, phải có võ nghệ siêu quần, gặp lúc chiến chinh phải chém tướng đoạt cơ, phải trừ gian thần, phải khử yêu tủy. Chớ hiện kim nước mình đã như có thấy Đại-pháp bảo hộ gìn giữ sự bình an, việc nước việc dân đã có người thế lo, phạm làm trai bây giờ cũng như cá chậu chim lồng chẳng cần cho việc nào hơn là cúi lạy làm ăn cho có tiền bạc mà báo đáp nghĩa sanh thành, mà đường vợ nuôi con cho no ấm.

Ngươi việc lo làm ăn, mình là dân-ông phải giữ tánh cứng cỏi của dân-ông cho xứng đáng. Tôi dám thề với ông cho xứng đáng. Tôi dám thề với ông cho xứng đáng. Tôi dám thề với ông cho xứng đáng.

Vì như hai đảng đang tranh đấu kẻ vát cây người vát má, quyết thắng bại một phen cho biết ai có tài thao lược. Mình là người vô cang thì nên lấy má mà xem cuộc thắng bại chẳng là hay hơn. Cái này không, có việc nhậy võ binh Mít bỏ Xôai, rồi lại còn kiêu lời bưng bít đưa má theo Mít nữa.

Xoai thấy trái dốt quá, nín không được phải nói ra, thì lại chửi dãi nói không có bụng bự. Thế thì người ấy có chửi cho Mít, Xôai ai phải ai quấy ở đâu. Mà chính mình binh vực cho Mít đây cũng không biết là nhằm hay là bậy vậy.

Bổn phận làm trai mà sao lại nhút nhát và không biết phải đến trắng

Nhân đàm

ĐỪA NHỎ SOI QUANG

Có vợ chồng ông kia sanh ra một đứa con trai, nhưng sợ nuôi không đặng nên muốn một người vú rất nghèo đem về chôn vườn ruộng mà nuôi và cho bú mớm. Đến khi thằng nhỏ ấy lớn lên, vợ chồng ông nó mới rước về đặng cho đi học. Khi nó mới về nhà cha mẹ, nó thấy một tấm kiến thì nó lấy làm lạ hết sức. Nó lại gần rờ rẫm, dầm coi và cười dòn với cái bóng của nó. Một lát nó bậm môi, nhấm nhấm, cũng tay thì thấy trong tấm kiến cũng lăm lăm như nó vậy. Nó giận quá chạy đi kiếm cây toan bẻ loạn đả, song nó thấy trong tấm kiến cũng không sợ sệt nhứt nhũn mà lại còn chổng cựa với nó.

Nó tức mình hết sức nên ó lên mà khóc, mà nó ở nhà bấp lặt đặt chạy lên, bỗng con vữa lau nước mắt vữa đổ, và nói rằng: « Con hông biết đưa nhỏ nào đó sao? Nó quen biết với con lắm mà! Tại trước khi con nhấm nhấm nhiều mây, làm lung lăm dữ với nó, rồi sau con còn vát cây toan đánh đập nó nên nó chẳng chổng cựa lại với con. Thôi bây giờ đây con cười đi, dòn với nó tay coi, con đưa tay nắn tay nó chắc nó sẽ nắn tay con, nếu con hết quạu thì nó cũng hết giận. » Nghe mẹ nói, đưa nhỏ vùng vằng lên thì trong kiến cũng cười chớ không oán thù nhau nữa.

Câu chuyện nghe cũng tức cười, mà tưởng lại đủ làm gương cho người đời cũng xứng đáng lắm. Phàm muốn việc lành dữ đều tại nơi mình mà ra, nếu mình biết giữ tánh ôn hòa thuận thảo thì người ta cũng thuận thảo ôn hòa, còn mình bày việc lung lăm dữ tợn thì cũng có kẻ dữ tợn lung lăm như mình vậy. Thế nên chuyện đưa nhỏ soi gương này rất hữu ích cho người đời lắm đó.

VIÊN-HOÀNH

Có anh cha chẳng phải là sự vợ, song có tánh nhút nhác, nên bị chị vợ hay ăn hiếp, là mắng rầy rạt hoài. Ngày nọ anh ta ngủ thức giấc dậy, ngồi cưỡi chim chiêm, người vợ thấy cười mới hỏi rằng: « Minh ngủ thấy giống chi mà cười đó? Anh chẳng đáp rằng: Tao nằm chiêm bao thấy một việc ngộ quá, tao muốn thuật lại cho minh nghe chơi song sợ mầy rầy rậm. Người vợ nói: Thứ năm chiêm bao là việc tình cờ, chớ phải chuyện anh làm hay sao mà sợ tới rầy, đâu anh thấy chi nói nghe coi? Anh ta hỏi rằng: mà mình thiệt không rầy phải không? Tao nằm chiêm bao thấy cười dặng một con vợ bị lịch sự quá.

Anh và nói vừa dứt lời, chị vợ nổi xung thiên lên, hét lớn rằng: Thiệt chi chuyện nằm chiêm bao sao, ai biểu mình chiêm bao chuyện đó? Anh và coi bộ chị vợ làm bùng bèn cười mồm, lấy lời êm ái mà nói rằng: Tại tự nhiên thấy vậy chớ phải tao muốn vậy sao. Chị và lại là lớn nữa. Tôi mình mơ tưởng ước ao mới thấy như vậy, chớ sao lại không thấy chuyện gì khác. Anh và coi bộ chị vợ làm bùng càng làm, mới nói ngọt rằng: Thôi từ rầy sắp tới tao không chiêm bao như vậy nữa đâu. Chị và cũng không chịu nữa và nói rằng: không được, rồi đây mình nằm chiêm bao vậy nữa mà mình giấu tôi, thì tôi làm sao biết được. Anh nọ ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: Vậy chớ mình biểu tôi thức hoài, không cho ngủ hay sao?

T. M.

như thế. Nếu mình binh tên Mít, ấy là mình cho tên Mít là phải thì dân tên Xôai có trách móc chi mình, mình cũng khấn khải một lòng binh tên Mít mới phải chớ có lẽ dân nghe tiếng trách móc của Xôai rồi nó quên tính tên Mít.

Những người mà có tánh hiền yếu như thế thì đầu cho họ ăn mặc khăn đen áo dài, hay là mặc đồ Langsa đi như người ta cũng cho người ấy là dân-bà!

Tôi được làm dân-ông thì tôi mừng lắm vì tôi sợ thế gian họ gọi tôi là dân-bà thì nhục quá

VIÊN-DÂN.

Điều kiện

KHÓC CÓ GIAO

CHƯA TÔI THU-THAM ĐÃ TỰNG LẦN.
 HỮU-SANH HIỆN-KHẾT VỚI TỪ TRẦN.
 Mấy năm vùng-vẫy trường thương-chiến,
 Một phút yếm-liền giấc cô-nhơn.
 Chờ thăm nỗi hương-không kổ-thấp,
 Đón sầu cho vợ biết chỉ-cần.
 Cùng là con-tạo trêu người đó,
 Nghĩ việc đời thêm bất-nghân-ngâm.
 Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Xưa bảy mươi chưa gọi rằng lãnh, nay tám mươi ba tuổi hồi còn huân-nghĩa. Nghĩ cũng đáng lo đáng sợ thay!

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

Nguyễn-viên-Kiểu khắp-bãi

